

Liều dùng : Uống 2-6 viên/ngày. Thuốc đạn người lớn và trẻ em : 1-2 thuốc/ngày.

Sulfo - rutine

Dạng thuốc : Lọ 10ml thuốc nhò mắt có :

Sulfo-rutin	1g
Na chlorid	0,025g
Paraoxybenzoat methyl natri	0,005g

Tác dụng : Che chở mạch.

Chỉ định : Giãn mao mạch- chảy máu dưới kẽm mạc.

Liều dùng : Nhò mắt 3-4 lần/ngày.

Sulfothiorine Pantothenique

Dạng thuốc : Hộp 100g thuốc còi/viên có :

Lưu huỳnh	12/0,3g
Na hyposulfid	2/0,005g
Ca pantothenat	1/0,0125g

Tác dụng : Điều trị tận gốc viêm bán cáp và mạn tính đường hô hấp trên và dưới.

Chỉ định : Các bệnh viêm cấp, bán cáp và mạn tính đường hô hấp trên và dưới - chảy nước, mù mũi họng và phế quản.

Liều dùng : Uống 1-2 thìa cà phê thuốc còi vào 1 trong 3 bữa ăn. Uống 3 viên vào 1 trong 3 bữa ăn. Dùng 3 tuần, mỗi tháng. Trẻ em dùng 1/4-1/2 liều người lớn.

Lưu ý : Có thể nhuận tràng ở một số người, nên giảm nửa liều lúc mới điều trị, rồi dùng liều bình thường. Côn có dạng ống phun mù 5ml

Sulfuryl monal

Dạng thuốc : Silicoaluminat natri có lưu huỳnh tạo ra H₂S ở trạng thái mới sinh.

Viên đê hít có 0,10g- viên ngâm hay nhai có 0,20g

Tác dụng : Lưu huỳnh dùng trong khoa tai mũi họng.

Chỉ định : Xuất tiết nước, nhày mù ở đường hô hấp mạn tính, hay bị tái phát, sô mũi tái phát, viêm mũi mạn tính, viêm xoang mạn tính, sùi vòm họng, trĩ mũi viêm mũi hầu họng nước. Viêm amidan. Xuất tiết ống, màng nhĩ, viêm thanh quản chảy nước. Viêm mũi, hầu di lèn, đa tiết phế quản, hen xuyễn do cảm ướt kèm xuất tiết.

Liều dùng : Hít thở 2-3 lần/ngày. Bỏ 6-10 viên vào ống hít thở. Nhai hay ngâm 4-6 viên/ngày. Dùng trong 3 tuần.

Supradyne (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén sủi chứa các vitamin A, B₁, B₂, B₅, B₆, B₁₂, C, D2,... và PP, kèm các muối khoáng Ca, Mn, Fe, Zn, Mo, Co.

Chỉ định : Phòng và trị các rối loạn dinh dưỡng do chế độ ăn thiếu hụt hoặc mất cân bằng, cho người cao tuổi và người trưởng thành. Các trường hợp lao lực, suy nhược, mới ôm dậy.

Liều dùng : Ngày 1 viên, hòa vào 1 cốc nước. Đợt dùng từ 10-20 ngày.

Lưu ý : Nên tránh dùng thuốc cho phụ nữ có thai trong 3 tháng đầu (Vì hàm lượng 5000 UI vitamin A / 1 viên.)

Supralox

Dạng thuốc : Hỗn dịch uống 250ml, 100ml có :

Magnesium hydroxyd	6g
Aluminium hydroxyd	9g

Tác dụng : Kháng acid dịch vị.

Chỉ định : Loét tá tràng tiền triền.

Liều dùng : Ngày 2 lần cà phê uống sau bữa ăn và trước khi đi ngủ.

Chống chỉ định : Suy thận nặng.

Lưu ý : Có thể có tác dụng phụ như : ỉa chảy, táo bón.

Surex (Hàn quốc)

Dạng thuốc : Viên nén có :

Retinol palmitat	5.500IU
Ergocaliferol	400IU
Thiamin mononitrat	2,91mg
Riboflavin	3,4mg
Pyridoxin HCl	3,65mg
Cyanocobalamin	9mcg
Vitamin C	120mg
Tocopherol acetat	30IU
Acid folic	400mcg
Nicotinamid	29,76mg
Calci pantothenat	10,88mg

Ngoài ra còn có biotin và các yếu tố vi lượng : Cu, Mg, Zn, Mn, Fe, K, I, Cr, Mo, Se....

Chỉ định : Bổ xung các vitamin và các ion kim loại cần thiết cho cơ thể.

Liều dùng : Ngày 1 lần x 1 viên.

Survitine (Pháp)

Dạng thuốc : Công thức viên nang dò có :